

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 29 - 4 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Nguyễn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Điệp.

2. Ông Vàng A Lù.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh C sinh ngày 18/02/1994 tại huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ là Trần Thu T và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”

2. Lò Văn Tsinh ngày 15/11/1998, tại huyện M, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản Có Thái, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H (đã chết) và bà Lò Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”

3. Phạm Thị L sinh ngày 26/5/1976 tại huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Phạm Hữu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có chồng là Hoàng Văn G và 03 con (con lớn nhất sinh 1998, con nhỏ nhất sinh 2007); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”

- *Người làm chứng đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:*

1. Trần Thu T, sinh năm 1999, trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.
Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Đồng Văn T sinh năm 1972, trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.
Vắng mặt.

2. Đồng Văn C, sinh năm 1974, trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.
Vắng mặt.

3. Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1978, địa chỉ: Tổ 2, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại nhà Nguyễn Minh C thuộc thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, tổ công tác của Công an huyện V kiểm tra và phát hiện Cđang có hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận bằng tổng hợp số lô, số đề của các thư ký đề. Vật chứng thu giữ được gồm: 03 bằng tổng hợp số lô, số đề (có 02 bằng ghi ngày 11/01/2021 và 01 bằng ghi ngày 10/01/2021); 01 điện thoại di động iphone X; 01 điện thoại iphone 7plus; 05 bằng kê nộp gốc vé xổ số lô tô tự chọn và 2.000.000 đồng. Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh C cơ quan Công an tiếp tục thu giữ 01 quyển vở kẻ ngang bên trong có ghi nhiều con số; 01 bằng kê nộp gốc vé xổ số lô tô tự chọn; 01 cuốn sách có ghi “Bí ẩn 2000 giấc mơ thần”; 01 chứng minh nhân dân của Nguyễn Minh Chung; 01 bút bi màu xanh; 01 bút bi màu đen; 01 máy tính CASIO; 31.400.000 đồng. Khai thác tại chỗ C khai đang tổng hợp các số lô, số đề do Phạm Thị L trú tại thôn N, xã T, huyện V và Lò Văn T trú tại Bản Có Thái, xã N, huyện M nộp.

Dựa trên lời khai của Nguyễn Minh C Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Thị L và Lò Văn T để làm rõ việc mua bán số lô, đề với C. Tại cơ quan Công an Phạm Thị L và Lò Văn T đã thừa nhận việc tham gia mua, bán lô, đề với Nguyễn Minh C.

Quá trình điều tra đã xác định hành vi đánh bạc của Nguyễn Minh C, Lò Văn T, Phạm Thị L như sau:

C lợi dụng vào việc làm đại lý bán xổ số cho Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên xổ số kiến thiết Yên Bái nên đã trao đổi với Lò Văn T và Phạm Thị L với nội dung hàng ngày L và T sẽ bán số lô, số đề, 3 càng, lô xiên hai, lô xiên

ba cho khách, cuối ngày (trước giờ quay xổ số kiến thiết miền Bắc) các số lô, số đề đó sẽ được L và Tmua lại của C(L và T là khâu trung gian còn gọi là “thư ký” hưởng % tiền chênh lệch do C chiết khấu lại). Cụ thể: Việc bán số lô thì Tvà L sẽ cho khách chọn 1 con số từ 00 đến 99 nếu kết quả 02 số cuối tất cả các giải của xổ số kiến thiết miền Bắc (sau đây gọi tắt là xổ số) trùng với con số mà khách đã lựa chọn thì sẽ trúng thưởng, L và Tsẽ bán cho khách 23.000 đồng/1 điểm lô sau đó L và Tsẽ mua lại của Cvới giá 22.000 đồng/1 điểm lô (Tvà L hưởng lợi 1000 đồng/1 điểm), nếu trúng thưởng khách được trả 80.000 đồng/01 điểm ví dụ khách mua số lô 12 của L và Tvới giá 5 điểm thì khách phải trả cho L và T $23.000 \text{ đồng} \times 5 \text{ điểm} = 115.000 \text{ đồng}$ nếu sau khi mở thưởng mà trong các giải xổ số có giải có số đuôi là 12 thì khách sẽ trúng thưởng và được trả thưởng là $5 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng} = 400.000 \text{ đồng}$ và trong 1 đợt quay thưởng nếu có nhiều giải mà trùng con số thì tiền trả thưởng sẽ được nhân theo số lần trúng nhưng không quá 3 lần chẳng hạn có 3 giải đều có số đuôi là 12 thì sẽ được trả thưởng $3 \times 400.000 \text{ đồng} = 1.200.000 \text{ đồng}$; Việc đánh số đề thì khách cũng sẽ chọn như đối với số lô nhưng khi trúng thưởng thì chỉ căn cứ vào 02 số cuối của giải đặc biệt nếu trùng nhau sẽ được trả thưởng gấp 70 lần tiền bỏ ra mua số đề ví dụ khách mua số đề 15 với giá 10.000 đồng nếu giải đặc biệt có đuôi là 15 thì khách sẽ được trả số tiền thưởng là $70 \times 10.000 \text{ đồng} = 700.000 \text{ đồng}$, riêng số tiền đề thì L và T chỉ lấy tiền của khách bằng 90% số tiền ghi trên tờ phoi ví dụ nếu khách mua 100.000 đồng số đề khách chỉ phải trả cho L và T 90.000 đồng và khi L Tmua lại của C thì chỉ phải trả bằng 75 % số tiền ghi trên tờ phoi (Tvà L hưởng lợi 15% trên tổng tiền đề mà khách đã mua); Việc đánh 3 càng thì khách chọn con số từ 000 đến 999 nếu kết quả 03 số cuối giải đặc biệt của xổ số trùng với con số mà khách lựa chọn thì sẽ trúng thưởng và sẽ được trả thưởng gấp 400 lần số tiền bỏ ra mua; Lô xiên 2 thì khách sẽ lựa chọn cặp có 2 con số ví dụ như 00 - 01 nếu trong kết quả tất cả các giải xổ số có cặp số trùng với cặp số đã chọn thì khách sẽ được trả thưởng gấp 10 lần số tiền bỏ ra mua, ví dụ bỏ 10.000 đồng mua sẽ trúng 100.000 đồng; Lô xiên 3 cũng tương tự như lô xiên 2 nhưng khách chọn cặp có 3 con số và nếu trúng thưởng sẽ được trả gấp 35 lần tiền bỏ ra mua. Đối với 3 càng, lô xiên 2 và lô xiên 3 thì Tvà L thu đủ tiền của khách nhưng khi mua lại của C thì sẽ được C chiết khấu lại 20 % trên tổng số tiền.

Ngày 11/01/2021, Lò Văn Tbán cho khách 340 điểm lô được 7.820.000 đồng (340 điểm \times 23.000 đồng), bán được 2.710.000 đồng số đề, bán được 510.000 đồng lô xiên 2 và xiên 3. Tổng số tiền T đánh bạc với khách được ghi trên tờ phoi là 11.040.000 đồng. Số tiền T thực thu của khách sau khi chiết khấu 10% trên tiền đánh đề cho khách là $7.820.000 + [2.710.000 \times 90\%] + 510.000 = 10.769.000 \text{ đồng}$, T đã thu được của khách mua 1.350.000 đồng, khách còn nợ 9.419.000 đồng. Do T bán số lô, số đề cho khách đi đường nên không xác định được danh tính và địa chỉ của những người đã đánh bạc với T toàn bộ số đề, số lô, lô xiên ba nêu trên T mua lại của C 340 điểm lô được 7.480.000 đồng (340 \times 22.000 đồng), về số tiền đề và lô xiên là $2.710.000 + 510.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền đánh bạc giữa Tvà Clà $7.480.000 + 2.710.000 + 510.000 = 10.700.000 \text{ đồng}$. T đã trả cho C 1.350.000 đồng.

Ngoài lần đánh bạc ngày 11/01/2021 Lò Văn Tồn khai nhận ngày 10/01/2021 Tồn bán cho khách và mua lại số lô, số đề của Chung không nhớ số tiền chính xác, chỉ nhớ ngày 10/01/2021 Tồn lợi 120.000 đồng.

- Về hành vi đánh bạc của Phạm Thị L: Ngày 11/01/2021, L bán cho khách 215 điểm lô được 4.945.000 đồng (215 điểm x 23.000 đồng), bán được 2.833.000 đồng số đề, bán được 620.000 đồng lô xiên 3. Tổng số tiền L đánh bạc với khách được ghi trên tờ phoi là 8.398.000 đồng. Số tiền L thực thu của khách sau khi chiết khấu 10% trên số tiền đánh đề cho khách là $4.945.000 + [2.833.000 \times 90\%] + 620.000 = 8.114.700$ đồng, số tiền này L đã thu được của khách 6.000.000 đồng, khách còn nợ 2.114.700 đồng. Trong những người khách mua số lô, số đề của L ngày 11/01/2021, Cơ quan điều tra chỉ có đủ cơ sở xác định được trong đó có Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1978, trú tại tổ 2, phường P, thị xã N là người đã đánh bạc với số tiền 4.200.000 đồng và Đồng Văn C, sinh năm 1974, trú tại thôn N, xã T, huyện V đánh bạc với số tiền khoảng 300.000 đồng, những người khác là khách đi đường nên không xác định được cụ thể. Toàn bộ số đề, số lô, lô xiên ba trên L mua lại của C215 điểm lô = 4.730.000 đồng (215 x 22.000 đồng), về số tiền đề và lô xiên là 3.453.000 đồng (2.833.000 đồng + 620.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc giữa L và C ghi trên bảng tổng hợp là $4.730.000 + 2.833.000 + 620.000 = 8.183.000$ đồng, số tiền này L chưa trả cho Chung.

Quá trình điều tra còn xác định được vào ngày 10/01/2021 Đồng Văn Tsinh năm 1972, trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái có bán cho khách 12 điểm lô được 276.000 đồng, 836.000 đồng số đề, 90.000 đồng 3 càng, khách trúng 5 điểm lô = 400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa T và khách là 1.602.000 đồng. Số lô, đề, 3 càng T bán cho khách T đều mua lại của C sau khi chiết khấu % số tiền đánh bạc giữa T và C là 1,363.000 đồng (Chưởng lợi 563.000 đồng).

Về tài sản, vật chứng khác đã thu giữ: Ngày 4/3/2021 C nộp 563.000 đồng đây là số tiền C thu lợi khi đánh bạc với Đồng Văn T Ngày 13/01/2021 Phạm Thị L nộp 6.000.000 đồng đây là tiền do khách mua số lô, số đề của L.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho C và vợ là Trần Thu T các tài sản gồm 32.050.000 đồng, 01 điện thoại iphone X và 01 điện thoại iphone 7 plus, 01 chứng minh nhân dân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận về số tiền mà mình đã sử dụng vào việc đánh bạc như đã nêu.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-VC ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 riêng bị cáo C và Phạm Thị L được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 65; Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Cừ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi cư trú giám sát giáo dục. Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm, giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi cư trú giám sát giáo dục. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi cư trú giám sát giáo dục. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Tịch thu 01 máy tính CASIO, 7.913.000 đồng tạm giữ của các bị cáo; truy thu số tiền 2.114.700 đồng của Phạm Thị L; 9.419.000 đồng đánh bạc ngày 11/01/2021 và 120.000 đồng thu lợi bất chính ngày 10/01/2021 của Lò Văn T. Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm 01 quyển vở; 01 quyển sổ “bí ẩn 2000 giấc mơ thần”; 02 bút bi; 06 tờ kê nộp gốc vé xổ số. Đề nghị miễn án phí cho Lò Văn T các bị cáo C và Phạm Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc điều tra, truy tố các bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc áp dụng biện pháp tư pháp:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã được thu giữ, nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

- Ngày 11/01/2021 lợi dụng vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 cùng ngày, Cđã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề lô xiên hai, xiên ba, 3 càng cho Phạm Thị L và Lò Văn TPhạm Thị L có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề, lô xiên hai, xiên ba, 3 càng cho Đồng Văn C, Nguyễn Thị Minh P và một số người khác. Lò Văn Tđã có hành vi bán số lô, số đề lô xiên hai, xiên ba, 3 càng cho khách qua đường. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được xác định như sau, trong vụ án này số tiền đánh bạc ghi trên các tờ phôi và bảng tổng hợp không trùng với số tiền thực tế được sử dụng vào việc đánh bạc. Để thu hút người đánh bạc cũng như khuyến khích các “thư ký” ghi đề thì Nguyễn Minh CLò Văn TPhạm Thị L đã thực hiện việc chiết khấu % trên số tiền mua đề, 3 càng, lô xiên 2, xiên 3 cho người mua và cho thư ký do vậy số tiền người mua, thư ký phải trả thực tế thấp hơn số tiền ghi trên tờ phôi. Việc xác định trách nhiệm hình sự phải căn cứ trên số tiền được ghi trên tờ phôi và bảng tổng hợp, do vậy số tiền Cđánh bạc với Phạm Thị L và Lò Văn Tđược xác định là 18.883.000 đồng (đánh với T10.700.000 đồng và đánh với L 8.183.000 đồng), số tiền Lò Văn Tđánh bạc với khách là 11.040.000 đồng, số tiền Phạm Thị L đánh bạc với Nguyễn Thị Minh P, Đồng Văn C và khách là 8.398.000 đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận biết việc mua, bán số lô, số đề của mình là hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa hành vi đó đã phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS. Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn các bị cáo không có sự phân công vai trò và bàn bạc nhiệm vụ cụ thể. Căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc với nhau HĐXX thấy rằng vai trò và trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án được xác định theo thứ tự lần lượt Nguyễn Minh CLò Văn TPhạm Thị L

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho cả 3 bị cáo. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS cho bị cáo Cvà bị cáo Phạm Thị L với lý do bị cáo Cđã tự nguyện nộp 563.000 đồng tiền thu lợi bất chính, bị cáo L nộp 6.000.000 đồng tiền bị cáo bán số lô, số đề cho khách, HĐXX thấy rằng để được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS thì tình tiết đó phải có ý nghĩa nhất định trong việc giúp cơ quan tố tụng giải quyết vụ án được nhanh chóng, khắc phục hậu quả do tội phạm gây ra hoặc những tình tiết về nhân thân của bị cáo có ý nghĩa giúp xác định khả năng tự cải tạo, khả năng giảm bớt trách nhiệm hình sự của bị cáo thì mới có thể được xem xét áp dụng, khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo Ckhoản tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo L đã được cơ quan điều tra xác định rõ, mặt khác bị cáo L đánh bạc với khách với

số tiền nếu thu được hết (sau khi chiết khấu %) phải là 8.114.700 đồng, nhưng bị cáo chỉ nộp 6.000.000 đồng với lý do số tiền 2.114.700 còn lại bị cáo chưa thu được của khách đánh bạc là chưa thể hiện được thái độ tích cực của bị cáo. Việc nộp các khoản tiền trên không có nhiều ý nghĩa nên đề nghị này của Đại diện Viện kiểm sát không được chấp nhận.

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo chưa bị cơ quan nào xử lý hành chính, chưa bị Tòa án nào kết án do vậy cần phải coi các bị cáo là người có nhân thân tốt.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên. HĐXX thấy rằng:

Bị cáo Trong vụ án này giữ vai trò chính vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo tuy nhiên bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt vì vậy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tại trại giam mà chỉ cần giao cho chính quyền địa P nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo việc giáo dục riêng đồng thời răn đe phòng ngừa C như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở.

Bị cáo Lò Văn TPhạm Thị L trong vụ án cũng cần phải bị xử phạt tù tuy nhiên các bị cáo này giữ vai trò yếu, đánh bạc với số tiền không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt vì vậy không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tại trại giam mà chỉ cần giao cho chính quyền địa P nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo việc giáo dục riêng đồng thời răn đe phòng ngừa C

Việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 3 bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được chấp nhận.

Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý tài sản tạm giữ:

Số tiền để xác định trách nhiệm hình sự của các bị cáo là số tiền ghi trên các tờ phôi, bảng tổng hợp nhưng số tiền thực tế dùng vào việc đánh bạc được xác định là số tiền các bị cáo nhận được sau khi chiết khấu % tiền lại cho người mua số đề, đây cũng chính là số tiền cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Trong vụ án này bị cáo C là người trực tiếp bán số lô, số đề cho Lò Văn TPhạm Thị L ngày 11/01/2021 C mới chỉ nhận 1.350.000 đồng của Lò Văn T chưa nhận được tiền của Phạm Thị L số tiền 1.350.000 đồng là tiền trực tiếp L quan đến tội phạm cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền Lò Văn T đánh bạc với khách qua đường sau khi chiết khấu % lại cho người mua thì số tiền T phải thu là 10.769.000 đồng, trong đó T đã thu của khách 1.350.000 đồng (đã đưa cho C số tiền này) số tiền còn lại là 9.419.000 đồng T cho khách nợ, đây là số tiền trực tiếp L quan đến tội phạm, mặc dù Lò Văn T chưa thu được của khách nhưng xét thấy nếu vụ án không được phát hiện thì T cũng sẽ thu được số tiền này và để đảm bảo công tác phòng chống tội phạm đánh bạc thì cần phải buộc Lò Văn T nộp số tiền 9.419.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền Phạm Thị L đánh bạc với Đồng Văn C, Nguyễn Thị Minh P và khách vắng

lai sau khi chiết khấu % lại cho người mua thì số tiền phải thu là 8.114.700, trong đó L đã thu của khách 6.000.000 đồng số tiền còn lại là 2.114.700 đồng L cho khách nợ, như đã phân tích trên thì cũng cần phải buộc Phạm Thị L nộp số tiền 2.114.700 đồng để sung vào ngân sách nhà nước

Ngoài việc sử dụng tiền để đánh bạc Còn dùng 01 máy tính CASIO là P tiện để tổng hợp số tiền đánh đề do vậy cần phải tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc máy tính này.

Khi khám xét Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ các đồ vật phục vụ cho việc đánh bạc gồm bút bi, bảng đề, tờ kê nộp gốc vé xổ số, quyển vở, sổ bí ẩn các giấc mơ, trong đó 03 bảng đề đã được đưa vào hồ sơ vụ án riêng vật chứng khác cần tịch thu tiêu hủy.

Việc Cơ quan điều tra trả lại các tài sản không L quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo C và vợ là Trần Thu T gồm 32.050.000 đồng, 01 điện thoại iphone X và 01 điện thoại iphone 7plus, 01 chứng minh nhân dân là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3] Trong vụ án này còn có Đồng Văn Tsinh năm 1972, trú tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 10/01/2021 có hành vi mua, bán số lô, số đề với khách đi đường và với Nguyễn Minh C số tiền đánh bạc của T không đủ định lượng để khởi tố về tội đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đồng Văn T là phù hợp. Đối với số tiền Chương lợi khi đánh bạc với T là 563.000 đồng cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với Đồng Văn C và Nguyễn Thị Minh P đánh bạc với Phạm Thị L với số tiền chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đồng Văn C và Nguyễn Thị Minh P.

Đối với Trần Thu T, sinh năm 1999, trú tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái là vợ của Nguyễn Minh C ngày 11/01/2021 T có nhận 02 bảng đề do L và T nhờ đưa lại cho C Trần Thu T không biết việc đánh bạc giữa Nguyễn Minh C và L Phạm Thị L nên không đề cập xử lý.

[4] Về án phí: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo T với lý do bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (NQ 326/2016/UBTVQH14). HĐXX thấy rằng tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) quy định “*Án phí do người bị kết án hoặc Nhà nước chịu theo quy định của pháp luật. Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án. Mức án phí và căn cứ áp dụng được ghi rõ trong bản án, quyết định của Tòa án*”. BLTTHS không quy định bị cáo được miễn án phí HSST và hiện không có quy định nào hướng dẫn trường hợp nào nhà nước phải chịu án phí HSST, việc miễn án phí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của NQ 326/2016/UBTVQH14 được áp dụng đối với các vụ án hành chính và vụ án dân sự (Bộ luật tố tụng dân sự và Luật tố tụng hành chính có quy định trường hợp được miễn

án phí) do vậy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không được chấp nhận. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh C, Lò Văn T, Phạm Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo C01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo C 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lò Văn T 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Thị L 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Minh C, Phạm Thị L cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lò Văn T cho UBND xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 563.000 (Năm trăm sáu mươi ba nghìn) đồng và 01 máy tính CASIO của Nguyễn Minh Chung.

- 6.000.000 (Sáu triệu) đồng của Phạm Thị L.

- 1.350.000 (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng của Lò Văn Tuấn.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính 120.000 (Một trăm hai mươi nghìn) đồng và số tiền 9.419.000 (Chín triệu bốn trăm mười chín nghìn) đồng đối với Lò Văn Tuấn.

Truy thu số tiền 2.114.700 (Hai triệu một trăm mười bốn nghìn bảy trăm) đồng đối với Phạm Thị L.

Về xử lý vật chứng và đồ vật và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển vở giấy kẻ ngang; 06 tờ kê nộp gốc vé xổ số; 01 cuốn sách “Bí ẩn 2000 giấc mơ thần”; 01 bút bi mực màu đen; 01 bút bi mực màu xanh; 03 vỏ phong bì sau khi đã mở niêm phong lấy tiền sung ngân sách nhà nước.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có các đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2021 giữa Cơ quan điều tra công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh CLò Văn TPhạm Thị Lmỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Minh CLò Văn TPhạm Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan Trần Thu T được quyền kháng cáo phần bản án có L quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CA huyện V;(2b)
- THADS huyện V;
- Bị cáo ; người có QLNVLQ
- THA HS ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Nguyễn Thắng

